

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-PT

Ngày: 07 – 5 – 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Ông Nguyễn Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh M - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLPT-KDTMPT ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do Bản án kinh doanh sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2025/QĐXXPT-DS ngày 18/03/2025, giữa:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A), địa chỉ trụ sở: D N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Thanh C – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 2071/UQ-QLN.24 ngày 07/11/2024, có mặt).

* Bị đơn: Công ty cổ phần Đ, địa chỉ trụ sở: số A, đường L, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Công H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Tú T1, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh

Bình Phước (vắng mặt).

3. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

* Người kháng cáo: Ngân hàng TMCP Á (A).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2024, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP Á (A) cấp tín dụng Công ty cổ phần Đ căn cứ theo:

Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BIP.DN.769.160323 ngày 16 tháng 03 năm 2023. Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BIP.DN.769.160323/SĐBS-01 ngày 08 tháng 09 năm 2023.

Hợp đồng cấp tín dụng số BIP.DN.770.160323 ngày 16 tháng 03 năm 2023, chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng).
- Mục đích cho vay: Cho vay bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu thi công, xây dựng và các ngành nghề theo Giấy đăng ký kinh doanh.
- Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng
- Phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Thời hạn hiệu lực của HMTD: 12 tháng
- Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể.
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.
- Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/ năm.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngân hàng A đã giải ngân cho Công ty cổ phần Đ bằng các Khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 391709859: Ngày 16/3/2023 Ngân hàng giải ngân số tiền 2.967.720.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 37988868 của Công ty cổ phần Đ tại Ngân hàng. Thời hạn cho vay là từ ngày 17/03/2023 đến ngày 16/12/2023.

- Khế ước nhận nợ số 409447789: Ngày 16/3/2023 Ngân hàng giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 37988868 của Công ty cổ phần Đ tại Ngân hàng. Thời hạn cho vay là từ ngày 09/09/2023 đến ngày 08/06/2024.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

a)Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1331, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đinh Công H và bà Nguyễn Thị Tú T1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 198319, số vào sổ cấp GCN: (CS) 011249/Đồng Tiến do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/07/2022 và thửa đất số 1371, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đinh Công H và bà Nguyễn Thị Tú T1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 988343, số vào sổ cấp GCN: (CS) 011273/Đồng Tiến do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/07/2022.

b)Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Bùi Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 016686, số vào sổ cấp GCN: CS02930 do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/05/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty cổ phần Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 19/01/2024 Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ nêu trên.

Tính đến ngày 29/9/2024, Công ty cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

Tính đến ngày 29/9/2024, Công ty cổ phần Đ còn nợ Ngân hàng số tiền sau: 5.763.376.970 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng*). Trong đó: 4.967.720.000 đồng nợ gốc, 167.222.342 đồng nợ lãi trong hạn và 611.027.998 đồng nợ lãi quá hạn, phạt 17.406.630 đồng, cụ thể:

Khế ước nhận nợ số 391709859 ngày 16/3/2023:

- Nợ gốc: 2.967.720.000 Đồng
- Nợ lãi trong hạn: 86.104.534 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 396.910.190 Đồng
- Phạt: 7.552.903 Đồng
- Tổng cộng: 3.458.287.627 Đồng

Khế ước nhận nợ số 409447789 ngày 16/3/2023:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 Đồng
- Nợ lãi trong hạn: 81.117.808 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 214.117.808 Đồng
- Phạt: 9.853.727 Đồng
- Tổng cộng: 2.305.089.343 Đồng

Nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu công ty cổ phần Đ trả cho Ngân hàng TMCP Á tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 29/9/2024 là 5.763.376.970 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng*). Trong đó: 4.967.720.000 đồng nợ gốc, 167.222.342 đồng nợ lãi trong hạn, 611.027.998 đồng nợ lãi quá hạn và phạt 17.406.630 đồng.

2. Buộc Công ty cổ phần Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 29/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

3. Nếu Công ty cổ phần Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các tài sản bảo đảm sau đây được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1331, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và thửa đất số 1371, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đinh Công H và bà Nguyễn Thị Tú T1.

+ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Ấp A, xã T, TP ., tỉnh Bình Phước thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Bùi Thị L.

4. Đồng thời, đề nghị buộc ông Đinh Công H, bà Nguyễn Thị Tú T1, bà Bùi Thị L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Công ty cổ phần Đ theo Giấy cam kết cùng trả nợ ký ngày 17/08/2022.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2024 là **5.763.376.970** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng*), (trong đó: 4.967.720.000 đồng nợ gốc, 167.222.342 đồng nợ lãi trong hạn, 611.027.998 đồng nợ lãi quá hạn và tiền lãi phạt 17.406.630 đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/10/2024 nguyên đơn ngân hàng A có đơn kháng cáo, kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 10/2024/DS-ST ngày 29/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn xác định lại yêu cầu kháng cáo của ngân hàng: đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tín dụng, thời hạn vay, thời hạn phải thanh toán, số tiền nợ gốc, nợ lãi như Bản án sơ thẩm đã tuyên thì nguyên đơn hoàn toàn đồng ý và không đề nghị giải quyết lại. Nay, chỉ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc các ông bà Đinh Công H, Nguyễn Thị Tú T1 và Bùi Thị L phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty cổ phần Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) các khoản tiền gốc, lãi như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A), giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Về tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A thực hiện trong thời hạn luật định; đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng những người này vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét

xử căn cứ các điều 227, 228 tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

* Về nội dung tranh chấp:

[3] Đối với các nội dung liên quan đến mối quan hệ vay vốn (tiền), việc xác định số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi phạt; liên quan đến việc thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản tiền đã vay, việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bên vay không trả nợ hoặc không trả đầy đủ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên giữa Ngân hàng TMCP Á (sau đây gọi tắt là: ngân hàng A) và Công ty cổ phần Đ (sau đây gọi tắt là: công ty Đ): tại Tòa người đại diện của ngân hàng A khẳng định ngân hàng đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, không yêu cầu giải quyết lại. Xét thấy, những nội dung này các bên đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc nguyên đơn yêu cầu các ông bà Đinh Công H, Nguyễn Thị Tú T1 và Bùi Thị L phải có trách nhiệm liên đới cùng công ty Đ thanh toán cho ngân hàng A các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt như Bản án sơ thẩm đã tuyên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng A là ông Ngô Thanh C cho rằng căn cứ để buộc các ông bà H, T1, L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ là vì vào ngày 17/8/2022 những người này có “Bản cam kết về việc trả nợ” (**bút lục.....**), đồng ý trả thay cho công ty Đ các khoản nợ của công ty Đ với ngân hàng A. Xét lời trình bày trên của phía nguyên đơn, thấy rằng: các khoản nợ mà ngân hàng A khởi kiện yêu cầu công ty Đ và các ông bà H, T1, L phải liên đới trả, theo chính đại diện ngân hàng khẳng định, là khoản nợ gốc 5.000.000.000 đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số BIP.DN.769.160323 ngày 16/3/2023; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BIP.DN.769.160323/SĐBS-01 ngày 08/9/2023 và Hợp đồng cấp tín dụng số BIP.DN.770.160323 ngày 16/3/2023 (**BL 16**). Trong khi, “Bản cam kết về việc trả nợ” được lập vào ngày 17/8/2022, trước 07 tháng so với thời điểm hai bên ký kết hợp đồng tín dụng phát sinh khoản nợ mà nguyên đơn đang yêu cầu thanh toán. Cũng chính phía nguyên đơn xác nhận trước khi ký Hợp đồng tín dụng số HĐ BIP.DN.770.160323 thì công ty Đ cũng từng ký hợp đồng tín dụng để vay vốn của ngân hàng A nhưng đã thanh toán xong. Bên cạnh đó, tại “Bản cam kết về việc trả nợ” chỉ có nội dung chung chung là ông H, bà T1 và bà L có trách nhiệm trả nợ thay cho BBP các khoản nợ mà không ghi rõ khoản nợ nào, theo hợp đồng tín dụng số mấy, ký ngày tháng năm nào. Do đó, không có căn cứ để khẳng định ông H, bà T1, bà L lập bản cam kết ngày 17/8/2022 là để cam kết cùng có trách nhiệm liên đới với công ty Đ thanh toán các khoản nợ phát

sinh từ Hợp đồng tín dụng số HĐ BIP.DN.770.160323 ký kết ngày 16/3/2023 (BL 19) và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số BIP.DN.769.160323 ký kết ngày 08/9/2023. Ông H, bà T1 và bà L chỉ là những người thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho khoản tiền vay tại các văn bản trên của công ty Đ. Vì vậy, không có căn cứ buộc ông H, bà T1 và bà L cùng công ty Đ liên đới trả nợ. Kháng cáo về phần này của ngân hàng A không được chấp nhận.

[6] Về chi phí thẩm định tài sản là 5.000.000 đồng: do Ngân hàng TMCP Á đã nộp theo phiếu thu ngày 11/7/2024 nên Công ty cổ phần Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền này.

[7] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP Á không phải chịu.

Công ty cổ phần Đ phải chịu: 112.000.000 đồng + $[(5.763.376.970 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng}) \times 0,1\% = 113.763.377 \text{ đồng}.$

[8] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á không được chấp nhận nên ngân hàng phải chịu 300.000 đồng.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa được chấp nhận.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn của Ngân hàng TMCP Á; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 166, 280, 317, 318, 319, 323, 351, 357, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 90, 91, 94, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 4, Điều 10 và Điều 52 Nghị định số 21/2021 NĐ-CP ngày 19/03/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

2. Buộc Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 29/9/2024 là **5.763.376.970** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi đồng*), (trong đó: 4.967.720.000 đồng nợ gốc, 167.222.342 đồng nợ lãi trong hạn, 611.027.998 đồng nợ lãi quá hạn và tiền lãi phạt 17.406.630 đồng).

Ngoài ra, Công ty cổ phần Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2024 trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trong trường hợp Công ty cổ phần Đ không trả hết nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

Diện tích đất 756,1 m², thửa số 1331, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 198319 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06 tháng 7 năm 2022 cho ông Đinh Công H.

Diện tích đất thế chấp 5455,3 m², thửa đất số 1371, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 988343 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 06 tháng 7 năm 2022 cho ông Đinh Công H.

Diện tích đất 14.502,2 m², thửa số 65, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 016686 cho bà Bùi Thị L.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Á đối với yêu cầu buộc ông Đinh Công H, bà Nguyễn Thị Tú T1 và bà Bùi Thị L liên đới cùng Công ty cổ phần Đ thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Á theo Giấy cam kết cùng trả nợ ký ngày 17/08/2022.

5. Chi phí tố tụng: Công ty cổ phần Đ phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền là 5.000.000 Đồng (*Năm triệu đồng*).

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần Đ phải nộp 113.763.377 đồng (*Một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng*);

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 57.000.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0001227 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

7. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ngân hàng TMCP Á phải chịu 2.000.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0001687 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, TT, Tổ HCTP, Tòa DS. (15)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi